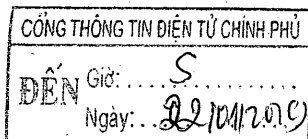


Số: 45/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**Về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019 - 2021****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng và các ấn phẩm báo, tạp chí được cấp theo quy định của Điều 1 Quyết định này gồm:

1. Báo Dân tộc và Phát triển (Ủy ban Dân tộc) - Phát hành 02 kỳ/tuần (104 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III và chùa Khmer: Mỗi đơn vị 01 tờ/1 kỳ.

2. Tạp chí Dân tộc (Ủy ban Dân tộc) - Phát hành 01 kỳ/tháng (12 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

3. Chuyên trang “Dân tộc thiểu số và miền núi” trên Báo Nhân dân hàng ngày (Báo Nhân dân) - 01 trang/kỳ (01 kỳ/tuần tương ứng với 52 kỳ/năm), cấp cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: Mỗi người 01 tờ/kỳ.

4. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Đại biểu nhân dân (Văn phòng Quốc hội) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Hội đồng nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

5. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Đại đoàn kết (Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi và chùa Khmer: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

6. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Nông thôn ngày nay (Trung ương Hội Nông dân Việt Nam) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Hội nông dân xã thuộc khu vực III, chi hội nông dân thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

7. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Tiên phong (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Đoàn xã thuộc khu vực III, chi đoàn thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

8. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Công thương (Bộ Công Thương) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

9. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

10. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Sức khỏe và Đời sống (Bộ Y tế) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

11. Chuyên đề “Măng non” của Báo Nhi đồng (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Trường Tiểu học các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi lớp 01 tờ/kỳ.

12. Chuyên đề “Thiếu nhi Dân tộc” của Báo Thiếu niên Tiên phong (Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Trường Trung học cơ sở các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Trường Dân tộc nội trú, Dân tộc bán trú cụm xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi lớp 01 tờ/kỳ.

13. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Cựu chiến binh Việt Nam (Hội Cựu chiến binh Việt Nam) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Hội Cựu chiến binh xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

14. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Phụ nữ Việt Nam (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Hội phụ nữ xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

15. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” của Báo Tin tức (Thông tấn xã Việt Nam) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

16. Chuyên đề “Dân tộc thiểu số và miền núi” Báo Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Ủy ban nhân dân xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

17. Phụ trương "An ninh biên giới" của Báo Biên phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho thôn bản thuộc các xã, phường biên giới: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

18. Chuyên đề “Thanh niên khởi nghiệp - Làm giàu” (Báo Tuổi trẻ Thủ đô) - Phát hành 01 kỳ/tuần (52 kỳ/năm), cấp cho Đoàn xã thuộc khu vực III, chi đoàn thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

19. Chuyên đề “Dân tộc và miền núi” (Hội Chữ thập đỏ Việt Nam) - Phát hành 02 kỳ/tháng (24 kỳ/năm), cấp cho Hội Chữ thập đỏ các xã thuộc khu vực III, Chi Hội chữ thập đỏ thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực III và Chùa Khmer: Mỗi đơn vị 01 tờ/kỳ.

Điều 3. Cơ chế tài chính

1. Kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí do ngân sách trung ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm của Ủy ban Dân tộc.

2. Căn cứ đối tượng được cấp báo, tạp chí; chi phí xuất bản, phát hành, quản lý các ấn phẩm báo, tạp chí do Bộ Tài chính xác định, Ủy ban Dân tộc xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ dự toán thực hiện chính sách được bố trí hàng năm, Ủy ban Dân tộc ký hợp đồng đặt hàng mua ấn phẩm với các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị phát hành theo quy định về quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan và các địa phương liên quan quản lý, chỉ đạo; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện; kiểm tra, đánh giá hiệu quả chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí;

b) Chủ trì thẩm định phương án xuất bản (bao gồm chi phí xuất bản và phát hành) của từng ấn phẩm báo, tạp chí, xây dựng phương án giá, gửi Bộ Tài chính ban hành giá tối đa; ban hành giá cụ thể của từng ấn phẩm báo, tạp chí không vượt giá tối đa đối với từng xuất bản phẩm do Bộ Tài chính ban hành;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá chất lượng, hiệu quả các ấn phẩm báo, tạp chí;

d) Chủ trì, phối hợp với các địa phương liên quan rà soát, xác định, tổng hợp số lượng, địa chỉ đối tượng được cấp ấn phẩm báo, tạp chí;

đ) Xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tổng hợp cùng với quyết toán chi thường xuyên của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

e) Hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; kết thúc giai đoạn, tổng kết việc triển khai tổ chức thực hiện chính sách.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện;

b) Ban hành giá tối đa xuất bản phẩm của từng ấn phẩm báo, tạp chí trên cơ sở phương án giá do Ủy ban Dân tộc đề xuất, theo quy định pháp luật về quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan, kiểm tra, giám sát hoạt động báo chí các báo, tạp chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; chỉ đạo, kiểm tra việc vận chuyển, phát hành các ấn phẩm báo, tạp chí đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng địa chỉ;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nội dung, hình thức, hiệu quả tuyên truyền và định kỳ hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá từng ấn phẩm báo, tạp chí được cấp.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chỉ đạo và quy định cụ thể về vai trò trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện chính sách;

- Giao cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh là bộ phận thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, đề xuất, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách tại địa phương;

- Định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập danh sách đối tượng được cấp và danh mục các ấn phẩm báo, tạp chí đề nghị cấp; sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện chính sách của địa phương về Ủy ban Dân tộc trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã:

- Thường xuyên chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin trên các ấn phẩm báo chí được cấp đến nhân dân bằng các hình thức, phương tiện đa dạng, phong phú, hấp dẫn;

- Định kỳ kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý những bất cập trong công tác phát hành, quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng các ấn phẩm báo, tạp chí được cấp trên địa bàn; nắm bắt, phản ánh trung thực các ý kiến góp ý đánh giá về chất lượng nội dung, hình thức ấn phẩm, báo cáo cơ quan công tác dân tộc cấp trên.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan báo chí nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2). PC *MB*



Nguyễn Xuân Phúc